

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 190/2023/HS-ST
Ngày 09/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Lai

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Bà Lương Thị Phương

2- Ông Trần Đức Lưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 193/2023/TLHS-ST ngày 23/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 417/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Dương Ngọc K, Giới tính: Nam, sinh năm: 1985

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Số 54 phố Yên Ninh, phường B, H; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Họ tên bố: Dương Đức Tiến, sinh năm 1955.

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Ngọc Dung, sinh năm 1957.

Gia đình bị cáo có 02 anh chị em. Bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự:

01 tiền sự: Năm 2019: Cai nghiện bắt buộc 02 năm tại trung tâm cai nghiện số 3, chấp hành xong ngày 02/01/2022 (còn thời hiệu).

Nhân thân: Ngày 21/8/2022 Tòa án nhân dân quận Tây Hồ xử phạt 13 tháng tù những cho hưởng án treo về tội cưỡng đoạt tài sản và trộm cắp tài sản, đã thi hành xong khoản án phí HSST ngày 07/10/2003 (đã được xóa án tích).

Ngày 18/7/2018 Tòa án nhân dân quận Ba Đình xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/8/2019, đã thi hành xong khoản án phí HSST ngày 16/10/2018 (đã được xóa án tích).

Bị cáo tạm giữ ngày 28/6/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – CATP Hà Nội.

2. Bị cáo: Liễu Quốc C; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1983

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Số 6B phố Nam Tràng, phường B, H. Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Họ tên bố: Liễu Thọ Thắng, sinh năm 1956.

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Kim Phương, sinh năm 1958.

Gia đình bị cáo có 02 chị em. Bị cáo là con thứ hai.

Họ tên vợ: Phạm Thúy Hương (đã ly hôn). Có 01 con gái 14 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm số 6 thành phố Hà Nội năm 2004-2006 (đã ngoài thời hiệu).

Ngày 28/9/2012, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt 12 tháng tù về tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, ra trại ngày 03/10/2013, đã thi hành xong khoản án phí HSST ngày 15/8/2012 (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/6/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – CATP Hà Nội.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 h 00 phút ngày 28/6/2023 Liễu Quốc C đang điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter BKS 29T9 -6996 từ nhà phố Nam Tràng, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, Hà Nội đến khu vực ngã tư Hàng Bún-Nguyễn Trường Tộ, Ba Đình, Hà Nội, mục đích mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, C sử dụng số điện thoại 0984488998 gọi vào số điện thoại 0329579985 của Dương Ngọc K để hỏi mua 01 (một) gói Heroine với giá 200.000 đồng. Khoảng 05 phút sau, K điều khiển xe máy Honda Wave màu xanh đến gặp và bán cho C 01 (một) túi ma túy quấn ngoài bằng băng dính màu đen. Mua xong, C cất gói ma túy vào túi quần phía trước, bên phải rồi điều khiển xe máy đi về để sử dụng. Khi đi đến khu vực trước số 6B Nam Tràng, Trúc Bạch, Ba Đình, Hà Nội, thì C bị Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04) – Công an thành phố Hà Nội kiểm tra, phát hiện và bắt giữ.

Ngoài thu giữ số ma túy trên, Cơ quan điều tra còn thu giữ của C: 01 điện thoại di động có ghi chữ Vertu màu đen vàng, đã cũ tại túi quần phía trước, bên trái và 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter BKS: 29T9-6996.

Bản kết luận giám định số 4493/KL-KTHS ngày 05/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội kết luận về vật chứng thu giữ của Liễu Quốc C: “Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilon (bên ngoài quấn băng dính màu đen) là ma túy loại Heroin, khối lượng: 0,127gam.”

Quá trình giám định cơ quan giám định thu 0,022 gam heroin làm mẫu còn lại 0,105 gam heroin hoàn trả lại cơ quan điều tra.

Căn cứ lời tài liệu thu thập được, Cơ quan cảnh sát điều tra (PC04) – Công an thành phố Hà Nội đã thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Dương Ngọc K và khám xét khẩn cấp nơi của K tại địa chỉ: Số 54 Yên Ninh, phường B, H. Qua khám xét, cơ quan Công an phát hiện:

-Thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của Dương Ngọc K: 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen; 01 điện thoại di động Iphone màu xám và tiền Việt Nam 500.000 đồng.

-Thu giữ trên lan can tầng 2:

+ 01 túi màu trắng kích thước (5x10cm), bên trong chứa thảo mộc khô.

+ 01 (một) cân điện tử màu trắng đỏ có ghi chữ Malloro.

Bản kết luận giám định số 4492/KL-KTHS ngày 05/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội kết luận về Vật chứng thu giữ của Dương Ngọc K:

“-Thảo mộc khô bên trong 01 túi nilon là Cần sa, khối lượng: 2,716gam.

-01 cân điện tử màu trắng đỏ có dính cần sa.”

Quá trình giám định cơ quan giám định thu 0,150 gam Cần sa làm mẫu còn lại 2,566 gam Cần sa hoàn trả lại cơ quan điều tra.

Tại cơ quan điều tra, Dương Ngọc K khai nhận: Sáng ngày 28/6/2023, K đến khu vực chợ Long Biên, Hà Nội gặp và mua của một nam thanh niên tên Quân (không rõ lai lịch) một gói Heroine và một gói cần sa hết 200.000 đồng để bán lại kiếm lời. Đến tối ngày 28/6/2023, Liễu Quốc C gọi điện thoại cho K hỏi mua một gói Heroine với giá 200.000 đồng. K đồng ý và hẹn C đến ngã tư Hàng Bún, Nguyễn Trường Tộ, phường B, H để giao dịch. Khoảng 18 giờ 25 phút cùng ngày, K đến điểm hẹn và bán cho C 01 túi Heroine quấn quanh bằng băng dính màu đen với giá 200.000 đồng. Sau đó, K đi về nhà. Khoảng 20h ngày 28/6/2023, cơ quan CSĐT-CATP Hà Nội đến khám xét và thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với K.

Lời khai của Dương Ngọc K và Liễu Quốc C phù hợp với sơ đồ hiện trường, báo cáo bắt giữ, các tài liệu điều tra, lời khai người làm chứng có trong hồ sơ vụ án.

Đối tượng phụ nữ bán ma túy cho K, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác minh được để xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát: 29T9-6996, số khung RLCJ5VT105Y068231, số máy 5VT168231 thu giữ của Liễu Quốc C, cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh xác định chủ sở hữu là chị Liễu Thanh Huyền (sinh năm: 1981; trú tại: 6B Nam Tràng, Trúc Bạch, Ba Đình, Hà Nội). Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe máy cho chị Huyền, chị Huyền đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Tại bản cáo trạng số 185/CT-VKS ngày 16/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình quyết định:

Truy tố bị cáo Dương Ngọc K về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

Truy tố bị cáo Liễu Quốc C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Ngọc K và bị cáo Liễu Quốc C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo K), điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo C), điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Dương Ngọc K từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Liễu Quốc C từ 15 tháng đến 20 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nilong chứa 0,127 gam ma túy loại Heroin.

+ 01 túi nilong chứa 2,716 gam ma túy loại Cần sa.

+ 01 cân điện tử màu trắng đỏ có dính Cần sa.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Vertu màu đen vàng đã cũ, có gắn 01 sim điện thoại: 0984488998 thu của bị cáo C sử dụng liên hệ với bị cáo K để mua ma túy.

01 điện thoại Nokia màu đen, số sim 0329579985, số Imei: 354185109918327 thu của bị cáo K, dùng để liên hệ với bị cáo C bán ma túy.

Số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo K (trong đó có 200.000 đồng bán ma túy).

Trả lại cho bị cáo K: 01 điện thoại Di động Iphone màu xám, số sim 0978133903, số Imei: 357373094086642 bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội.

Không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo, do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo thành khẩn khai nhận tội, nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo đã ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ba Đình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 18h 15 phút ngày 28/6/2023, tại khu vực trước cửa số 6B Nam Tràng, phường Trúc Bạch, Ba Đình, Hà Nội, bị cáo C đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,127 gam ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác cơ quan cảnh sát điều tra (PC04) - Công an thành phố Hà Nội bắt quả tang cùng vật chứng. Nguồn gốc ma túy bị cáo C khai mua của bị cáo K.

Cơ quan cảnh sát điều tra (PC04) - Công an thành phố Hà Nội đã thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo K. Khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo K tại 54 Yên Ninh, phường Trúc Bạch, Ba Đình, Hà Nội, cơ quan

điều tra phát hiện và thu giữ 2,716 gam cần sa; 01 cân điện tử màu trắng đỏ có dính cần sa, mục đích để bán kiếm lời.

Hành vi của bị cáo K cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo C cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân:

Bị cáo K đã đi cai nghiện bắt buộc 02 năm tại trung tâm cai nghiện số 3, chấp hành xong ngày 02/01/2022 (còn thời hiệu).

Có 02 tiền án đã được xóa án: Tội cưỡng đoạt tài sản và trộm cắp tài sản của công dân; Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo C có 01 tiền sự ngoài thời hiệu và 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng đã được xóa án tích.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Tài liệu có trong hồ sơ cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Đối với đối tượng nam giới bán ma túy cho bị cáo K, do không xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Vật chứng: Đối với vật chứng là 0,127 gam ma túy loại Heroin đã qua giám định thu giữ của bị cáo C và 2,716 gam ma túy loại Cần sa đã qua giám định thu giữ của bị cáo K là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với các vật chứng là: 01 điện thoại Vertu màu vàng đen đã cũ, số Imeil 355711/02/026791/3 thu của bị cáo C và 01 điện thoại Nokia màu đỏ đen, số Imei: 354185109918327 thu của bị cáo K, các bị cáo đã sử dụng để liên lạc mua bán ma túy trong vụ án, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại Di động Iphone màu xám, số Imei: 357373094086642 thu giữ của bị cáo K, không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo K.

Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo K, (trong đó có 200.000 đồng bán ma túy). Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát: 29T9-6996, số khung RLCJ5VT105Y068231, số máy 5VT168231 thu giữ của Liễu Quốc C, cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh xác định chủ sở hữu là chị Liễu Thanh Huyền (sinh năm: 1981; trú tại: 6B Nam Tràng, Trúc Bạch, Ba Đình, Hà Nội). Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe máy cho chị Huyền, chị Huyền đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì nên hội đồng xét xử không xem xét.

(Các vật chứng theo biên bản giao vật chứng số 31 ngày 06/11/2023 và Giấy nộp ngày 07/11/2023 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam).

[9]. Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ, nhận định của Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251 (đối với bị cáo Dương Ngọc K); điểm c khoản 1 Điều 249 (đối với bị cáo Liễu Quốc C); điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015;

Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1, Tuyên bố:

Bị cáo Dương Ngọc K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Liễu Quốc C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

Bị cáo Dương Ngọc K 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/6/2023.

Bị cáo Liễu Quốc C 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/6/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

2, Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01(một) bao niêm phong bên trong chứa 01 (một) túi nilong chứa 0,127 gam Heroin.

+ 01 (một) bao niêm phong bên trong chứa 01 (một) túi nilong bên trong chứa 2,716 gam ma túy cần sa.

+ 01 (một) cân điện tử màu trắng đỏ, dính ma túy cần sa.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động có chữ Vertu màu vàng đen đã cũ, không kiểm tra chất lượng bên trong, số Imeil: 355711/02/026791/3.

+ 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đỏ đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, số Imei: 354185109918327.

+ Số tiền 500.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Dương Ngọc K: 01 (một) điện thoại Di động nhãn hiệu Iphone màu xám đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, số Imei: 357373094086642.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng số 31 ngày 06/11/2023 của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an quận Ba Đình và Giấy nộp tiền ngày 07/11/2023 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam).

3, Án phí:

Bị cáo Dương Ngọc K phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Liễu Quốc C phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4, Về quyền kháng cáo: Bị cáo Dương Ngọc K và bị cáo Liễu Quốc C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04)-CATP Hà Nội;
- Công an quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- UBND phường B, H.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

